|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** | |
|  | | *Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2024* |

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Dương Kim Anh Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 14/9/1974 Nơi sinh: Thanh Hóa

Quê quán: Phường Hàm Rồng, TP Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Học hàm: Phó giáo sư (Xã hội học Giới và Gia đình)

Năm, nước nhận học vị: 2014, New Zealand

Chức danh khoa học cao nhất: Ủy viên Hội đồng Khoa học TƯ Hội LHPN Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Chức vụ: Phó Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam, kiêm Trưởng Khoa Giới và Phát triển, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Ủy viên Ban chấp hành Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam giai đoạn 2018-2023.

Đơn vị công tác: Học viện Phụ nữ Việt Nam

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 68 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: CQ: 0243751752 DĐ: 0965 721 074.

Email: [duongkimanh@vwa.edu.vn](mailto:duongkimanh@vwa.edu.vn) hoặc [kimanh.waikato,nz@gmail.com](mailto:kimanh.waikato,nz@gmail.com)

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Ngoại thương Hà Nội

Ngành học: Cử nhân kinh tế đối ngoại.

Nước đào tạo: Việt Nam.

Bằng đại học 2: Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội (nay là ĐH Ngoại ngữ, ĐH quốc gia Hà Nội)

Ngành học: Tiếng Anh.

**2. Sau đại học**

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Chính sách công và quản lý (chuyên ngành phụ: Phụ nữ, Giới và Phát triển) Năm cấp bằng: 2006

Nơi đào tạo: International Institute of Social Studies of Erasmus University Rotterdam, the Netherlands. Học viện Xã hội học Quốc tế, ĐH Erasmus Rotterdam, Hà Lan.

Tên luận văn: Forms of ownership, institutional arrangements and the well-being of female workers (A comparative study of textile and garment enterprises in Vietnam).

Xem tại <https://thesis.eur.nl/pub/11310/>

- Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Năm cấp bằng: 2007

Cơ sở giáo dục cấp bằng: American City University, Mỹ.

Chương trình liên kết giữa Đại học American State University (Mỹ) và Khoa Kinh tế, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tên luận văn: Managing strategic actions for sustainable development in business - manufacturing enterprises (A case study of Phong Phu Corporation, Vietnam).

- Tiến sĩ chuyên ngành: Giới và Phụ nữ học Năm cấp bằng: 2014

Nơi đào tạo: The University of Waikato, New Zealand.

- Tên luận án: Engendering the evaluation of anti-trafficking policy: The Vietnamese National Action Programme Against Trafficking in Women and Children 2004-2010 (The VNAP).

Xem tại <https://researchcommons.waikato.ac.nz/handle/10289/8819>

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Ngoại ngữ:** | 1. Tiếng Anh: Trình độ đại học. Học thạc sĩ, tiến sĩ tại Châu Âu (Hà Lan) và New Zealand, học bằng tiếng Anh.  2. Tiếng Nga: Học chuyên ngoại ngữ tiếng Nga và tiếng Nga chuyên ngành hết Đại học.  3. Tiếng Trung Quốc: Học hết Chương trình C. | Mức độ sử dụng: Thành thạo  Mức độ sử dụng: Tốt  Mức độ sử dụng: Giao tiếp, dịch tài liệu  Mức độ sử dụng: Giao tiếp. |

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Đơn vị công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 1996-2000 | Công ty Phát triển XNK và Đầu tư - VIEXIM | Trợ lý Tổng Giám đốc,  Phó trưởng phòng Kế hoạch Thị trường |
| 2000-2005 | Công ty Cổ phần Hóa chất và Thiết bị Miền Bắc | * Kế toán * Trưởng phòng XNK |
| Từ tháng 7-2005 đến tháng 12/2006 | - Trường cán bộ Phụ nữ Trung ương.  - Từ tháng 9/2005 đến tháng 12/2006: Theo học Chương trình Thạc sĩ tại Hà Lan. | - Giảng viên theo Hợp đồng |
| Tháng 1/2007 đến tháng 9/2014 | - Trường cán bộ Phụ nữ Trung ương (nay là Học viện Phụ nữ Việt Nam)  - Từ tháng 4/2009 đến tháng 9/2014: Nghiên cứu sinh tiến sĩ tại ĐH Waikato, New Zealand. | - Nghiên cứu viên  - Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ (Từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2009).  - Nghiên cứu sinh |
| 9/2014-10/2014 | Viện Nghiên cứu Phụ nữ, Học viện Phụ nữ Việt Nam | - Nghiên cứu viên |
| 11/2014-nay | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Phó Giám đốc Học viện (từ 5/10/2017)  Trưởng Khoa Giới và Phát triển (từ T11/2015)  Phụ trách: Nghiên cứu Khoa học, Khoa Giới và PT, Hợp tác quốc tế, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam, riêng Phân hiệu phía Nam (phụ trách đến hết năm 2021). |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
| 1 | Đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới các cấp tại vùng đồng bào DTTS và miền núi | 2024 | Cấp Bộ | Đồng chủ nhiệm |
| 2 | Bạo lực gia đình giữa các thế hệ trong bối cảnh đại dịch Covid-19 | 2023-2025 | Đề tài Quỹ NAFOSTED | Chủ nhiệm Đề tài |
| 3 | Phụ nữ bán hàng rong: Vai trò giới trong gia đình và xã hội | 2023 | Cấp Học viện | Chủ nhiệm |
| 4 | Nghiên. cứu sự đồng thuận của phụ nữ đối với hoạt động Hội LHPN Việt Nam | 2022 | Cấp Bộ | Phó Chủ nhiệm |
| 5 | An toàn cho phụ nữ trong không gian mạng: Giải pháp thực hành an toàn. | 2021 | Cấp Bộ | Chủ nhiệm |
| 6 | Nhận thức của công nhân về phòng ngừa và ứng phó với quấy rối tình dục | 2021 | Cấp Học viện | Chủ nhiệm |
| 7 | Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới sinh kế của phụ nữ. | 2021 | Cấp Học viện | Thành viên |
| 8 | Điều tra cơ bản "Quyền quyết định của phụ nữ trong thực hiện chức năng gia đình hiện nay" | 2020 | Cấp Bộ | Chủ nhiệm |
| 9 | Nghiên cứu tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên trong tình hình mới | 2020 | Cấp Bộ | Phó Chủ nhiệm |
| 10 | Bạo lực hẹn hò trong thanh niên: Thực trạng và các yếu tố tác động | 2019 | Cấp Học viện | Chủ nhiệm |
| 11 | Đề tài cấp Nhà nước: Một số vấn đề cơ bản về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số nước ta. | 2018-2020 | Cấp Nhà nước | Thành viên |
| 12 | Đề tài cấp Bộ. Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam | 2018-2019 | Cấp Bộ | Thành viên |
| 13 | Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Hội LHPN thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay | 2018 | Cấp Bộ | Thành viên |
| 14 | Biến đổi gia đình | 2016 | Cấp Bộ | Thành viên |
| 15 | Nghiên cứu đề xuất cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tập bài giảng Học phần Lồng ghép giới và thực hành Lồng ghép giới (Chương trình cử nhân Giới và Phát triển) | 2015-2016 | Cấp Học viện | Chủ nhiệm |
| 16 | Dự án Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở miền Bắc Việt Nam | 2015-2016 | Cấp Học viện | Trưởng nhóm NC |
| 17 | Nghiên cứu thông tin phản biện xã hội một số dự án Luật sửa đổi bổ sung giai đoạn 2014-2016 | 2014 | Hội LHPN Việt Nam | Tham gia |
| 18 | Xây dựng Chiến lược phòng chống buôn bán người Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2010-2015 | 2010 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 19 | Điều tra số liệu cơ bản về lao động nữ nông thôn (Chương trình khảo sát toàn quốc) | 2007/2008 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 20 | Mô hình chỉ đạo điểm | 2008/2009 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 21 | Xây dựng Chiến lược nghiên cứu cho Hội LHPN Việt Nam | 2008 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 22 | Thực trạng và nhu cầu gửi trẻ dưới 36 tháng tuổi - Một số gợi ý chính sách | 2008 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 23 | Lao động nữ nông thôn | 2008 | Cấp Bộ | Tham gia |
| 24 | Nhu cầu Phụ nữ tại địa bàn chuyển đổi mục đích sử dụng đất (Trường hợp 4 xã của Cẩm Giàng, Hải Dương và Đồng Anh, Hà Nội) | 2007/2008 | Cấp trường | Thư ký Đề tài |
| 25 | Vai trò Giới và Khả năng nâng cấp chuỗi giá trị nghề gốm truyền thống | 2007 | Cấp trường | Tham gia |
| 26 | Tác động của xuất khẩu lao động đến đời sống gia đình tại Thái Bình | 2007 | Cấp trường | Tham gia |
| 27 | Và nhiều nghiên cứu, khảo sát đầu vào khác theo các Dự án, chương trình… |  |  |  |

1. Các sách hoặc giáo trình đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Ghi chú** |
| 1 | Tài liệu Kỹ năng lãnh đạo, quản lý | 2023 | Nxb Phụ nữ | Chủ biên |
| 2 | Giáo trình Giới trong Chính sách công | 2022 | Nxb Đại học quốc gia Hà Nội | Chủ biên |
| 3 | Giáo trình Giới trong Kinh tế và Quản trị | 2021 | Nxb Đại học quốc gia Hà Nội | Đồng chủ biên |
| 4 | Tài liệu hướng dẫn giảm thiểu định kiến giới và thúc đẩy bình đẳng giới (Tài liệu dành cho giảng viên đại học) | 2022 | Nxb Thanh Niên | Trưởng nhóm viết |
| 5 | Tài liệu hướng dẫn giảm thiểu định kiến giới và thúc đẩy bình đẳng giới (Tài liệu dành cho sinh viên) | 2022 | Nxb Thanh Niên | Trưởng nhóm viết |
| 6 | Bạo lực giới và cách ứng phó | 2019 | Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật | Tác giả |
| 7 | Giáo trình Giới và An sinh xã hội | 2016 | Nxb Giáo dục Việt Nam | Đồng chủ biên, tác giả |
| 8 | Điều tra cơ bản Quyển quyết định của Phụ nữ trong gia đình | 2021 | Nxb Lao động | Chủ biên |
| 9 | Giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên | 2021 | Nxb Đại học quốc gia Hà Nội | Tác giả 01 chương |
| 10 | Phòng chống xâm hại tình dục trẻ em thúc đẩy sự tham gia của nam giới | 2020 | Nxb Lao động | Đồng chủ biên, tác giả |
| 11 | Nguồn nhân lực nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế | 2007 | Nxb Khoa học xã hội | Tác giả tham gia viết.  TS. Lưu Song Hà (Chủ biên) |
| 12 | Quản trị quan hệ khách hàng | 2007 | Nxb Phụ nữ | Viết Chương 7 |
| 13 | Tập bài giảng Giới và Phát triển | 2016 | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Viết Chương 4 |
| 14 | Tập bài giảng Lồng ghép giới | 2017 | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Viết 01 chương |
| 15 | Tập bài giảng Giới, Dân số và Phát triển | 2020 | Học viện Phụ nữ Việt Nam |  |
| 16 | Tập bài giảng nghiệp vụ công tác phụ nữ | 2020 | Học viện Phụ nữ Việt Nam |  |
|  | Tập bài giảng Phụ nữ học | 2022 | Học viện Phụ nữ Việt Nam | Chủ biên, viết 3 chương 1, 2, 4. |

1. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** |
| 1 | Poverty among indigenous women in the Central Highlands of Vietnam: a critical analysis | 2024 | Russian Journal of Vietnamese Studies |
| 2 | Thúc đẩy nâng cao quyền năng cho lãnh đạo nữ trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hoá | 2024 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Lãnh đạo, quản lý khu vực công trong bối cảnh chuyển đổi số” |
| 3 | Mô hình 3Ps trong phòng chống buôn bán người: Từ lý luận tới thực tiễn | 2023 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phòng, chống mua bán người trong tình hình mới” |
| 4 | Enhancing female political participation in New Zealand - Recommendations for Vietnam | 2023 | Tạp chí khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam |
| 5 | Sự đồng thuận của phụ nữ đối với cuộc vận động xây dựng gia đình 5 có 3 sạch | 2023 | Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 2, 2023 |
| 6 | Công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình tại xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An | 2023 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Vai trò của công tác xã hội trong bối cảnh hiện nay” |
| 7 | Women in the informal labour market | 2022 | Country Report Vietnam, No.5, 2022 |
| 8 | Phụ nữ trong thị trường lao động phi chính thức | 2022 | Báo cáo quốc gia Việt Nam, số 5, 2022 |
| 9 | Economic contribution of males and females in Vietnamese households in the modern life (co-author) | 2022 | [Journal of Family and Gender Studies (English version)](http://ifgs.vass.gov.vn/journal/Journal-of-Family-and-Gender-Studies--English-version-.html), 17(1), 2022. |
| 10 | Kinh nghiệm quốc tế trong bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ di cư | 2022 | Tạp chí khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 3 năm 2022 |
| 11 | Challenges of mainstreaming gender in policy and law | 2022 | Science & Technology Development Journal - Economics - Law and Management |
| 12 | Fostering sustainable development by eliminating  gender stereotypes in career choice  (co-authored, 2nd author) | 2022 | Proceedings of EDUSUS, Springer |
| 13 | Strengthening female political participation - A solution to promote gender equality | 2021 | Da Lat University Journal of Science (English version), 12(1) 2021. |
| 14 | Coping strategies to the psychological stress of mothers having children with disabilities (co-authored) | 2021 | [Journal of Family and Gender Studies (English version)](http://ifgs.vass.gov.vn/journal/Journal-of-Family-and-Gender-Studies--English-version-.html), No. 1, 2021. |
| 15 | Khung phân tích giới nghiên cứu về quyền ra quyết định của Phụ nữ trong thực hiện chức năng gia đình (đồng tác giả) | 2021 | HT Khoa học quốc tế "Vai trò giới trong gia đình hiện đại" |
| 16 | Một số lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu về bình đẳng giới ở vùng DTTS | 2021 | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới, số 31(1) năm 2021. |
| 17 | Phụ nữ tham chính - Đảm bảo quyền lợi cho nữ giới | 2021 | Kỷ yếu Hội thảo Lý thuyết pháp luật nữ quyền, tr.15-23. ĐH Kinh tế - Luật TPHCM |
| 18 | Gender construction of human trafficking  and contemporary debate around the crime. | 2020 | Sách chuyên khảo của Nxb Addleton Academic Publishers, New York |
| 19 | A Comprehensive Gender Framework to Evaluate Anti-trafficking Policies and Programs | 2019 | Chương sách quốc tế, Nxb Palgrave McMillan/Springer |
| 20 | Human Trafficking and Migration: Examining the Issues from Gender and Policy Perspectives | 2019 | Chương sách quốc tế, Nxb Palgrave McMillan/Springer |
| 21 | Định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp (đồng tác giả) | 2021 | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới, số 1 năm 2020 |
| 22 | Vietnam: Covid-19 and the challenges for the education sector | 2020 | Friedrich Ebert Stiftung |
| 23 | Thúc đẩy cơ hội giáo dục bình đẳng cho sinh viên DTTS (đồng tác giả) | 2019 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia |
| 24 | International migration and culture shock | 2019 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế |
| 25 | Vai trò, vị trí của nữ trí thức Việt nam trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từ góc nhìn giới | 2018 | Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam, số 1 năm 2018 |
| 26 | Female leadership in higher education: A gender and right perspective | 2018 | Adaptability & breakoutthrough, pp. 418-424 |
| 27 | Engendering the evaluation of Anti-  trafficking policy: A gender sensitive approach. | 2018 | Gendered divisions of space, pp. 60-76 |
| 28 | Tiếp cận dựa trên quyền có đáp ứng giới và các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs): Một số khuyến nghị cho Việt Nam | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo Học viện Phụ nữ Việt Nam |
| 29 | Solutions for gender equality in the context of Industrial Revolution 4.0 | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế |
| 30 | Human trafficking - migration nexus: Gender and policy issues. | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, Indonesia |
| 31 | Dignity and Human Trafficking Policy in Vietnam: Deconstructing Gender (co-authored) | 2017 | Chương sách quốc tế, Nxb Palgrave McMillan/Springer |
| 32 | Khoảng cách giới trong hoạt động doanh nghiệp | 2017 | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia |
| 33 | Một số lý thuyết phát triển phụ nữ trên thế giới: Từ kinh điển tới hiện tại | 2017 | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia |
| 34 | Kinh nghiệm quốc tế trong nghiên cứu về bạo lực gia đình | 2017 | Tạp chí Gia đình và Giới, số 27(5) |
| 35 | Engendering the Evaluation of Anti-Trafficking Policy: A Gender Sensitive Approach | 2016 | Journal of Research on Gender Studies (USA), 6(1), 2016 |
| 36 | Thúc đẩy bình đẳng giới và việc làm trong hội nhập quốc tế | 2016 | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới, số 26(3) |
| 37 | Doing human trafficking research: Reflection on ethical challenges | 2015 | Journal of Research on Gender Studies (USA) |
| 38 | Văn hóa, nữ quyền và bước tiến trong bình đẳng giới của New Zealand | 2015 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia |
| 39 | Vấn đề đạo đức cần lưu ý trong nghiên cứu về mua bán người | 2015 | Tạp chí nghiên cứu Gia đình và Giới, số 25(2) |
| 40 | The state and gender ideologies: A framework to understand anti-trafficking politics  <http://www.addletonacademicpublishers.com/component/content/article?id=1178:the-state-and-gender-ideologies-a-framework-to-understand-anti-human-trafficking-politics> | 2012 | Journal of Research on Gender Studies (USA), 2(2), 2012 |
| 41 | Human trafficking in a globalized world: Gender aspects of human trafficking and anti-trafficking politics  <http://connection.ebscohost.com/c/articles/97394599/human-trafficking-globalized-world-gender-aspects-issue-anti-trafficking-politics> | 2012 | Journal of Research on Gender Studies (USA), 2(1), 2012 |
| 42 | Suffer the children: Vietnam’s clash with arranged child marriages | 2007 | DYNAMIC, Issue 17, Fall 2007 |

4. Các công trình khoa học đã gửi (chưa công bố) (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | | **Năm công bố** | **Tên tạp chí/NXB** | |
| 1 | [Workplace Sexual Harassment and challenges to decent work and economic growth](https://meteor.springer.com/container/contribute.jsf?id=221169&auth_user=450727&auth_key=0bff963ece0abc4cbb3028c3f6d6bab5#search/palgrave+handbook/_blank) | | 2024 | Palgrave Mc Millan | |
| 2 | Partriarchy and its impacts on anti-trafficking policies in the context of globalization | | 2024 | Palgrave Mc Millan | |
| **Xác nhận của cơ quan** | | *Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2024*  **Người khai kí tên** | | |



**PGS. TS. Dương Kim Anh**